



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tỉnh Bắc Giang – Tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Sản xuất nông nghiệp (tiến độ đến ngày 20/8/2024)

60 nghìn ha

↓ 0,3 % so với kế hoạch

Diện tích cây hàng năm vụ mùa

Diện tích gieo trồng một số cây trồng vụ mùa (so với cùng kỳ 2023)

48,6

nghìn ha

Lúa

↓ 0,8 %

2,9

nghìn ha

Ngô

↑ 18,5 %

3,0

nghìn ha

Khoai lang

↑ 2,1 %

1,3

nghìn ha

Lạc

↑ 21,6 %

7,0

nghìn ha

Rau các loại

↑ 36,8 %

Số lượng đàn vật nuôi tháng 8 năm 2024 so với cùng kỳ 2023

29,5

nghìn con



Trâu

↓ 3,0 %

104,8

nghìn con



Bò

↓ 2,3 %

880,8

nghìn con



Lợn

↓ 1,1 %

16,4

Triệu con



Gà

↑ 1,2 %



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Sản xuất lâm nghiệp 8 tháng năm 2024

7258 ha

Trồng rừng tập trung

↑ 1,7%

3,0

triệu cây

Trồng cây phân tán

↑ 2,0%



581,2

nghìn m³



Gỗ

↑ 3,4%

48,2

nghìn Ste



Củi

↑ 2,3%



Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2024

36,5 nghìn tấn

Sản lượng thủy sản

↑ 3,1%

34,6 nghìn tấn

↑ 3,4%

Sản lượng nuôi trồng

1,9 nghìn tấn

↓ 2,4%

Sản lượng khai thác



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 năm 2024

so với tháng 7/2024 tăng 1,74%, so cùng kỳ 8/2023 tăng 27,54 %

Khai khoáng



↑ 5,38 %

↓ 5,45 %

Chế biến,
chế tạo



↑ 1,92 %

↑ 28,87 %

Sản xuất phân
phối điện ...



↓ 17,79 %

↓ 5,99 %

Cung cấp nước,
xử lý rác ...



↑ 1,89 %

↑ 5,50 %

so với tháng 7/2024



so với tháng 8/2023

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8 năm 2024 so với cùng kỳ



22,0 triệu cái ↑ 31,2%
Bộ com-lê, quần áo ...



45,6 nghìn tấn ↑ 57,3%
U rê



8,9 triệu cái ↑ 30,2%
Tai nghe nối micro



378 nghìn cái ↑ 2,8 lần
Đồng hồ (6-10 triệu)



8,1 nghìn tấn ↑ 24,7%
Thức ăn chăn nuôi



41,3 triệu cái ↑ 40,4%
Mạch điện tử tích hợp



20,8 triệu cái ↑ 7,8 %
Thiết bị ngoại vi



650 triệu KWh ↑ 8,0%
Điện thương phẩm



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024

Tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tháng 8 năm 2024

603,4 tỷ đồng



↓ 50,1 %

280,9 tỷ đồng

Ngân sách
cấp tỉnh

↓ 42,9 %

312,2 tỷ đồng

Ngân sách
cấp huyện

↓ 54,7 %

10,3 tỷ đồng

Ngân sách
cấp xã

↓ 64,0 %

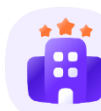
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu
dùng tháng 8 năm 2024 đạt 5693,3 tỷ đồng, tăng 17,2%



Bán lẻ hàng
hoá

3841,7
Tỷ đồng

↑ 12,9 %



Lưu trú ăn
uống

490,1
Tỷ đồng

↑ 2,1 %



Du lịch lữ
hành

4,8
Tỷ đồng

↑ 27,7 %



Dịch vụ
khác

1357,6
Tỷ đồng

↑ 39,8 %



Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 8 so với cùng kỳ



Vận tải hành khách

Vận chuyển

4,5 Triệu lượt khách

↑ **9,2** %

Luân chuyển

186,9 Triệu lượt HK.km

↑ **10,6** %



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

7,6 Triệu tấn

↑ **6,9** %

Luân chuyển

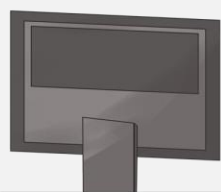
203,6 Triệu tấn.km

↑ **7,7** %

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 8 năm 2024 so với

100,04 %
Tháng trước

103,32 %
Cùng kỳ





Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Y tế

Kết quả khám chữa bệnh tháng 8 năm 2024



5330

Giường bệnh



188,1 nghìn

Lượt khám



114,8 %

Công suất GB

Số ca mắc bệnh dịch tháng 8 năm 2024 so với cùng kỳ

Viêm
gan vi
rút



213 ca

↓ 26 ca

Thủy
đậu



114 ca

↑ 40 ca

Tiêu
chảy



319 ca

↑ 38 ca

Sốt
xuất
huyết



15 ca

↓ 34 ca

Quai
bị



16 ca

↑ 6 ca

Cúm



647 ca

↑ 194 ca

Trật tự, an toàn xã hội 8 tháng đầu năm 2024

225 vụ



Tai nạn giao
thông

Giảm 26 vụ so cùng kỳ
137 người chết

14 vụ



Cháy, nổ

Tăng 7 vụ so cùng kỳ
Thiệt hại 118,6 triệu đồng